

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thành phần hồ sơ TTHC thực hiện số hóa theo yêu cầu quản lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ các Thông tư của Văn phòng Chính phủ: số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 quy định về một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại Tờ trình số 664/TTr-VP ngày 26/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ TTHC thực hiện số hóa theo yêu cầu quản lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh triển khai thực hiện số hóa thành phần hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của đơn vị, địa phương theo

quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ và theo Quyết định này.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; tổng hợp đề xuất của cấp huyện, cấp xã để bổ sung Danh mục các thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để phê duyệt.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, đôn đốc, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính cần số hóa của tỉnh Quảng Ninh; chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- V0-3, XD6;
- Lưu: VT, KSTT4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nghiêm Xuân Cường

PHỤ LỤC
DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỰC HIỆN SỐ HÓA
THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ THUỘC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2506/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
A	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (30 TTHC)			
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (04 TTHC)			
1	1.001806	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	+ Văn bản đề nghị của cơ sở sản xuất, kinh doanh trong đó nêu rõ tổng số lao động hiện có, số lao động là người khuyết tật; + Danh sách lao động là người khuyết tật	
2	2.000141	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	+ Tờ khai đăng ký thành lập (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 103/2017/NĐ-CP); + Phương án thành lập cơ sở.	
3	2.000135	Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	- Văn bản đề nghị về việc đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở	
4	2.000056	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - TB&XH.	- Tờ khai đề nghị cấp giấy phép hoạt động của cơ sở theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 103/2017/NĐ-CP;	
II	Lĩnh vực Người có công (16 TTHC)			
1	1.010809	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	- 01 Biên bản giám định bệnh tật của Hội đồng giám định y khoa - 01 Đơn đề nghị - 01 Giấy chứng nhận bị thương	

2	1.010826	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	- 01 Đơn đề nghị theo Mẫu số 26 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
3	1.010828	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	- 01 Đơn đề nghị hoặc văn bản đề nghị cấp trích lục hoặc sao một số giấy tờ trong hồ sơ hoặc toàn bộ hồ sơ người có công
4	1.010827	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	- 01 Đơn đề nghị theo Mẫu số 27 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
5	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	- 01 Đơn đề nghị
6	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	- 01 Đơn đề nghị - 01 Biên bản ủy quyền
7	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng	- 01 Bản khai Mẫu số 03 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
8	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	- 01 Bản khai của người hoặc tổ chức lo mai táng đối với thanh niên xung phong đã chết theo Mẫu số 23 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH - 01 Bản khai của người hoặc tổ chức lo mai táng đối với thanh niên xung phong đã chết theo Mẫu số 24 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH - 01 Giấy khai tử do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp - 01 Bản: kèm một trong những giấy tờ xác nhận là thanh niên xung phong quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH: + Thẻ đội viên; + Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ ở thanh niên xung phong; + Giấy khen trong thời kỳ tham gia thanh niên xung phong; + Lý lịch cán bộ, đảng viên có ghi là thanh niên xung phong - Trường hợp không có giấy tờ nêu trên thì phải có giấy chứng nhận (bản chính) là thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ


			trong kháng chiến chống Pháp do Tỉnh, Thành đoàn nơi đối tượng thường trú cấp, dựa trên xác nhận của Hội (hoặc Ban Liên lạc) Cựu thanh niên xung phong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là cấp tỉnh) theo Mẫu số 21 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH	
9	2.002307	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Bản khai của đại diện thân nhân (kèm biên bản ủy quyền) hoặc người tổ chức mai táng (Mẫu 1 - MTP); - 01 Đơn đề nghị - 01 Giấy chứng tử - 01 Hồ sơ của đối tượng Cựu chiến binh 	
10	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	- Đơn đề nghị theo Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	
11	1.001257	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Bản khai cá nhân của người được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của cấp Bộ, Bằng khen của cấp tỉnh (gọi chung là người có bằng khen) - 01 Bản khai cá nhân của đại diện thân nhân kèm biên bản ủy quyền 	
12	1.004964	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu - chia	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Quyết định cử đi và Quyết định về nước của cơ quan có thẩm quyền (bản chính hoặc bản sao của cơ quan có thẩm quyền) đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào giai đoạn từ ngày 01 tháng 5 năm 1975 đến ngày 31/12/1988, sang giúp Căm-pu-chi-a giai đoạn từ ngày 01/01/1979 đến ngày 31 /8/1989 - 01 Quyết định nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí đối với người nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí, Quyết định thôi việc đối với người đã thôi việc của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người hưởng trợ cấp nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc và hồ sơ lý lịch khai trước khi nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc có xác nhận của cơ quan quản lý (bản chính hoặc bản sao của cơ quan có thẩm quyền) 	



			<ul style="list-style-type: none"> - 01 Quyết định cử đối tượng sang làm chuyên gia tại Lào, Căm-pu-chi-a; Quyết định về nước (bản chính hoặc bản sao của cơ quan có thẩm quyền) - 01 Quyết định nghỉ hưu hoặc nghỉ việc do mất sức lao động (bản chính hoặc bản sao của cơ quan có thẩm quyền) của người đã nghỉ hưu hoặc nghỉ việc do mất sức lao động - 01 Quyết định nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí hoặc Quyết định thôi việc và hồ sơ lý lịch khai trước khi nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc có xác nhận của cơ quan quản lý (bản chính hoặc bản sao của cơ quan có thẩm quyền) của người nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc - 01 Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về thời gian thực tế của đối tượng được cử sang làm chuyên gia tại Lào, Căm-pu-chi-a đối với đối tượng thiếu giấy tờ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao (kèm theo bản chính để đối chiếu) lý lịch Đảng viên hoặc lý lịch cán bộ, công chức, viên chức khai trước ngày 01/01/1995, mà trong đó có khai thời gian được cử làm chuyên gia tại Lào và Căm-pu-chi-a theo quy định tại Điều 1 - 01 Tờ khai của người hưởng trợ cấp (01 bản) lập theo mẫu số 01a ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này - 01 Tờ khai của đối tượng. Trường hợp đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04/2/2015 đã chết thì thân nhân trực tiếp của đối tượng lập Tờ khai - 01 Giấy ủy quyền của các thân nhân trực tiếp của đối tượng cho một người đứng tên làm thủ tục hưởng trợ cấp đối với trường hợp đối tượng đã chết nhưng còn các thân nhân trực tiếp 	
13	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Đơn đề nghị theo Mẫu số 20 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - 01 Giấy xác nhận theo Mẫu số 41 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP 	

14	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi tử trần	- 01 Bản khai theo Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
15	1.010801	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	- 01 Biên bản ủy quyền; - 01 Bản khai tình hình thân nhân liệt sĩ
16	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	- 01 Đơn đề nghị
III Lĩnh vực Việc làm (08 TTHC)			
1	2.000205	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	- Lý lịch tư pháp - Giấy khám sức khỏe - Giấy phép lao động - Công văn chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài
2	2.000192	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	- Giấy phép lao động còn thời hạn đã được cấp
3	1.009811	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	- Văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài, Giấy khám sức khỏe, GPLĐ đã được cấp
4	1.000459	Xác nhận người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động	- Văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài, Giấy khám sức khỏe
5	1.001865	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
6	1.001823	Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy phép đã được cấp trước đó

7	1.009873	Thủ tục Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;
8	1.009874	Thủ tục thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	- Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm đã được cấp
IV	Lĩnh vực Lao động ngoài nước (01 TTHC)		
1	2.002028	Đăng ký Hợp đồng giao kết trực tiếp với người sử dụng lao động nước ngoài	- Mẫu đăng ký hợp đồng giao kết trực tiếp với người sử dụng lao động ở nước ngoài
V	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (02 TTHC)		
1	1.000389	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	+ Văn bản đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
2	2.000189	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	- Văn bản đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
B	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN (06 TTHC)		
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (05 TTHC)		
1	1.001776	Thủ tục Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Đối với hồ sơ đề nghị trợ cấp xã hội hàng tháng: Tờ khai của đối tượng (theo Mẫu số 1a, 1b, 1c, 1d, 1đ ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP). Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng: + Tờ khai hộ gia đình có người khuyết tật (theo Mẫu số 2a ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP); + Tờ khai nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (theo Mẫu số 2b ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP);

			+ Tờ khai của đối tượng được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trong trường hợp đối tượng không hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP).	
2	1.001758	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	- Văn bản đề nghị của đối tượng	
3	1.001753	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Văn bản đề nghị của đối tượng	
4	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	- Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân đứng ra tổ chức mai táng cho đối tượng (theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP);	
5	2.000744	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	- Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng (theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP)	
II	Lĩnh vực Người có công (01 TTHC)			
1	1.010832	Thăm viếng mộ liệt sĩ	- 01 Đơn đề nghị theo Mẫu số 31 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	
C	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (07 TTHC)			
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (05 TTHC)			

1	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Đối với trường hợp xác định khuyết tật: Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH); - Đối với trường hợp xác định lại khuyết tật: Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH);
2	1.001653	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	- Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH)
3	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	- Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg
4	1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	- Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg
5	1.011608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	- Giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg
II Lĩnh vực Người có công (01 TTHC)			
1	1.010814	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	- 01 Đơn đề nghị theo Mẫu số 25 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
III Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội (01 TTHC)			
1	1.010941	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	- Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện của người nghiện hoặc người đại diện hợp pháp theo Mẫu số 22 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP